

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tập trung tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động, tạo lập môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo; đảm bảo quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của Hiến pháp 2013.

- Đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, trong đó chú trọng thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm cải cách mạnh mẽ thủ tục đầu tư kinh doanh theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian thực hiện, cắt giảm tối đa chi phí và rủi ro phát sinh cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, quy định có tác động tới người dân, doanh nghiệp và chất lượng thực thi văn bản pháp luật.

- Gắn việc thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia với cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải cụ thể hóa được các nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ đã đề ra; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, đơn vị gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực

hiện. Quán triệt sâu sắc, đầy đủ nội dung Nghị quyết tới các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai Kế hoạch phải thể hiện được vai trò kiến tạo, điều phối của UBND tỉnh theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, lấy doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu hướng phát triển, nâng cao điểm số và xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh năm 2024 và những năm tiếp theo. Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và sức chống chịu của doanh nghiệp.

2. Một số mục tiêu cụ thể năm 2024

a) Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (thành lập mới và quay trở lại hoạt động) năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023, tập trung phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu trong năm 2024 toàn tỉnh có 1.850 doanh nghiệp thành lập mới; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm 2023.

b) Phấn đấu đưa kết quả PCI của tỉnh năm 2024 xếp hạng từ mức trung bình trở lên và các chỉ số thành phần đều đạt điểm số trên 6.

c) Phấn đấu cải thiện cả về điểm số và thứ hạng của 03 trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số, góp phần đưa Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) của Đắk Lắk trong nhóm 20 tỉnh dẫn đầu cả nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động của các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi và tham mưu triển khai hướng dẫn việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số và chỉ số thành phần

a) Các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi và tham mưu triển khai hướng dẫn việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số và chỉ số thành phần (tại Phụ lục I) có trách nhiệm:

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật và tham mưu UBND tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành đầu mối trong việc cải thiện các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi, tham mưu cải thiện các yếu tố về môi trường kinh doanh tại Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp theo hướng giảm thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

c) Các cơ quan, đơn vị được phân công làm đầu mối theo dõi, tham mưu cải thiện các chỉ số thành phần trong bộ chỉ số PCI tập trung nghiên cứu, triển khai ngay những giải pháp cụ thể nhằm cải thiện mạnh mẽ chỉ số này, trong đó chú trọng cải thiện các chỉ số có điểm số và thứ hạng thấp trong kết quả PCI 2022, gồm: Chỉ số Đào tạo lao động; Chỉ số Tính minh bạch; Chỉ số Tính năng động; Chỉ số chi phí thời gian; Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng và Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố sử dụng và khai thác có hiệu quả kết quả khảo sát, đánh giá năng lực điều hành cấp Sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (Chỉ số DDCI) được UBND tỉnh công bố hàng năm; trong đó tập trung cải thiện mạnh mẽ những chỉ tiêu liên quan đến chỉ số thành phần có trọng số lớn trong bộ chỉ số PCI như: Chi phí không chính thức, Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo địa phương, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, Tiếp cận đất đai, Cạnh tranh bình đẳng, Đào tạo lao động và Thiết chế pháp lý.

2. Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm

Các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện có hiệu quả 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

2.1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thường xuyên rà soát những chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý của các quy định pháp luật và chủ động tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư kinh doanh trong phạm vi thẩm quyền giải quyết của tỉnh. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của Trung ương thì chủ động tổng hợp nội dung kèm theo đề xuất giải pháp tương ứng và tham mưu UBND

tỉnh kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền, đồng thời gửi tới các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, trách nhiệm phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư và quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ công tác đặc biệt rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh chủ động rà soát, nhận diện kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư; ban hành ngay các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách để kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư và giải quyết ngay các vướng mắc thuộc thẩm quyền.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng để các doanh nghiệp biết và tiếp cận. Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

2.2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh:

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thường xuyên rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác có hiệu quả hơn, hoặc kiến nghị bãi bỏ đối với những điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng. Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và đảm bảo không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.

- Tích cực theo dõi, cập nhật thông tin trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác rà soát, tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật; triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa:

a) Thanh tra tỉnh thường xuyên rà soát, chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan chuyên ngành rà soát, giám sát để việc chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra thuế, bảo hiểm xã hội và kiểm tra chuyên ngành.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, nhà nước quản lý theo nguyên tắc nhà nước quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ.

- Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

- Thực hiện đầy đủ những cải cách về quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong

lĩnh vực được, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm; nghiêm túc thực hiện quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính:

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh.

- Thường xuyên cải thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, góp phần đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP và mục tiêu cải cách TTHC quy định kinh doanh năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

- Thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu điều kiện kinh doanh.

b) Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng dịch vụ công của tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

c) Sở Tư pháp thường xuyên theo dõi việc thực hiện tham vấn ý kiến của các tổ chức Hiệp hội doanh nghiệp, hội nghề nghiệp, doanh nghiệp trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đối với những dự thảo quy định kinh doanh do các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng.

2.5. Tăng cường khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp:

a) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tín dụng, hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cục Thuế tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ tháo gỡ các vướng mắc cho người nộp thuế trong việc hoàn thuế giá trị gia tăng; kịp thời giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

c) Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tỉnh sớm hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy trình cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV; Công bố công khai các chương trình hỗ trợ, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết, tiếp cận, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận tín dụng.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời nắm bắt thông tin, các chương trình hỗ trợ tài chính của Quỹ Phát triển DNNVV (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và thường xuyên thông tin về các chương trình hỗ trợ tới các tổ chức Hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.6. Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững:

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tích cực, chủ động phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu để xây dựng Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu phát triển công nghệ và tạo ra sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Tây Nguyên và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và hưởng các chính sách, nội dung hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số; rà soát danh sách các đơn vị kinh doanh nền tảng số, cung cấp dịch vụ tư vấn giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp và công khai thông tin để doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV trên địa bàn tỉnh biết và tiếp cận.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Lắk theo hướng sinh thái, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường làm nước tưới cây; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, từ đó góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh hướng tới phát triển bền vững.

g) Sở Công Thương tích cực tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

2.7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Luật Hỗ trợ DNNVV với trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; chú trọng triển khai các chương trình hỗ trợ tư vấn, đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung liên quan đến tái cấu trúc doanh nghiệp, quản trị tài chính, nhân sự, thị trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ tư vấn, pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Công Thương thường xuyên theo dõi, cập nhật, tuyên truyền, phổ biến tới doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các hàng rào kỹ thuật, biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; chủ động nắm bắt và cung cấp thông tin miễn phí cho doanh nghiệp về ngành hàng, thị trường, quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.

c) Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh quan tâm, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do; thực hiện hiệu quả hoạt động hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực; khuyến khích doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này và Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Trước ngày 24/02/2024, xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động, văn bản cụ thể của cơ quan, đơn vị mình để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, trong đó cần xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch thực hiện các Nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

d) Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi với người dân và doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Đảm bảo kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm cán bộ những người, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo. Định kỳ **trước ngày 01/6 và trước ngày 01/12**, tổng hợp báo cáo, đánh giá cụ thể tình hình triển khai và kết quả thực hiện 6 tháng và cả năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định (**trước ngày 10/6 và trước ngày 10/12/2024**).

3. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh theo dõi, đánh giá độc lập, thường xuyên về tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, Trung ương đóng trên địa bàn, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã,

thành phố tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Kế hoạch này của UBND tỉnh đến cộng đồng doanh nghiệp và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo theo đúng Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và đầu tư) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Đ- b).

(b/c)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà